

Số: /QĐ-PTTH

Tây Ninh, ngày 07 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Bảng giá Dịch vụ - Quảng cáo năm 2023

GIÁM ĐỐC ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH TÂY NINH

Căn cứ Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 6 năm 2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ tình hình thực tế về hoạt động dịch vụ, quảng cáo của đơn vị;

Căn cứ đề xuất Bảng giá Dịch vụ - Quảng cáo năm 2023 của phòng Dịch vụ - Quảng cáo thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bảng giá Dịch vụ - Quảng cáo năm 2023” của Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023 và thay thế Quyết định số 190/QĐ-PTTH ngày 16/12/2021 về việc ban hành bảng giá Dịch vụ - Quảng cáo năm 2022.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Dịch vụ - Quảng cáo, các phòng chuyên môn thuộc Đài và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TCHC (Linh).

GIÁM ĐỐC

BẢNG GIÁ DỊCH VỤ - QUẢNG CÁO NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PTTH, ngày 07/11/2022
của Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh)

QUẢNG CÁO TRÊN TRUYỀN HÌNH VÀ PHÁT THANH

Phần I. Quảng cáo trên truyền hình TTV11 (đã bao gồm thuế VAT)

1. Quảng cáo TVC trên sóng truyền hình TTV11.

Áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, cho tất cả các sản phẩm trong và ngoài nước, có giá trị đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Thời gian	Mã giờ QC	CHƯƠNG TRÌNH	Đơn giá quảng cáo			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
	A	BUỔI SÁNG				
00g30-05g00	A1	Trước, sau phim 1,2,3	1.000	1.300	1.500	1.700
	A2	Trong phim 1,2,3	1.200	1.600	1.800	2.000
06g00-06g30	A3	Trước 24 giờ chuyển động, Tây Ninh ngày mới	4.000	4.800	5.600	6.400
	A4	Trong 24 giờ chuyển động (sau mỗi bản tin)	4.800	6.700	7.600	8.600
	A5	Sau 24 giờ chuyển động, Tây Ninh ngày mới	4.000	4.800	5.600	6.400
06g45-07g50	A6	Trước, sau Sitcom, phim 4, Gameshow giải trí	4.200	5.400	6.300	7.100
	A7	Trong Sitcom, phim 4, Gameshow giải trí	4.400	6.100	7.000	7.900
08g30-09g15	A8	Trước, sau phim 5	4.600	5.900	6.900	7.800
	A9	Trong phim 5	4.800	6.700	7.600	8.600
10g00-10g45	A10	Trước, sau phim 6	5.000	6.500	7.500	8.500
	A11	Trong phim 6	5.200	7.200	8.300	9.300
	A12	Các chương trình khác (ngoài giờ phim)	4.000	4.800	5.600	6.400
	B	BUỔI TRƯA				
Thời gian	Mã giờ QC	CHƯƠNG TRÌNH	Đơn giá quảng cáo			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây

11g30-11g50	B1	Trước bản tin trưa	5.500	7.000	8.000	9.000
	B2	Sau bản tin trưa	5.800	8.000	9.000	10.000
12g00-12g45	B3	Trước, sau phim 7	7.000	9.100	10.500	11.900
	B4	Trong phim 7	8.500	11.900	13.600	16.000
	B5	Các chương trình khác (ngoài giờ phim)	5.500	7.000	8.000	9.000
	C	BUỔI CHIỀU				
Thời gian	Mã giờ QC	CHƯƠNG TRÌNH	Đơn giá quảng cáo			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
12g50-16g30	C1	Trước, sau Gameshow giải trí, phim 8, Sitcom..	4.800	6.200	7.200	8.000
	C2	Trong Gameshow giải trí, phim 8, Sitcom..	5.300	6.800	7.900	9.000
16g30-16g45	C3	Trước bản tin chiều	5.900	7.600	8.800	10.000
	C4	Sau bản tin chiều	6.600	8.500	9.900	11.200
17g10-17g55	C5	Trước, sau phim 9	7.300	9.400	10.900	12.400
	C6	Trong phim 9	8.200	11.400	13.100	14.700
18g00-18g30	C7	Trước 24 giờ chuyển động	9.000	11.700	13.500	15.300
	C8	Trong 24 giờ chuyển động (sau mỗi bản tin)	10.000	14.000	16.000	18.000
	C9	Sau 24 giờ chuyển động	9.500	12.300	14.200	16.000
18g30-18g50	C10	Trước Thời sự Tây Ninh	9.000	11.700	13.500	15.300
	C11	Sau Thời sự Tây Ninh	9.500	12.300	14.200	16.000
	C12	Các chương trình khác (ngoài giờ phim)	4.800	6.200	7.200	8.000
	D	BUỔI TỐI				
Thời gian	Mã giờ QC	CHƯƠNG TRÌNH	Đơn giá quảng cáo			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
19g45-19g50	D1	Sau thời sự TW, (hoặc trước thời sự Tây Ninh)	11.000	15.400	17.600	19.800
20g05-20g10	D2	Sau thời sự Tây Ninh, Trước phim 10, (Hạnh phúc ở đâu, Tiếng nói cử tri,...)	11.500	16.100	18.400	20.700
20g10-	D3	Sau giới thiệu diễn viên	12.600	17.600	20.000	22.600

20g15		phim 10				
20g15- 20g35	D4	Trong phim 10, (Sân khấu, Truyền hình trực tiếp,...)	16.000	22.400	25.600	28.800
20g45- 20g50	D5	Sau phim 10 Trước Sitcom	11.500	16.100	18.400	20.700
20g55- 21g00	D6	Trong Sitcom	12.000	17.000	20.000	22.000
21g05- 21g50	D7	Sau Sitcom Trước phim 11	11.000	16.000	18.000	20.000
	D8	Trong phim 11	12.000	17.000	20.000	22.000
	D9	Sau phim 11	10.000	12.000	15.000	17.000
22g00- 22g30	D10	Trước Bản tin (24 giờ chuyển động...)	4.000	4.800	5.600	6.400
	D11	Trong Bản tin (24 giờ chuyển động...)	4.800	6.700	7.600	8.600
	D12	Sau Bản tin (24 giờ chuyển động...)	4.000	4.800	5.600	6.400
23g00- 23g45	D13	Trước phim 12	3.000	4.200	4.800	5.400
	D14	Trong phim 12	3.300	4.600	5.200	5.900
	D15	Sau phim 12	2.800	3.900	4.400	5.000
Bản tin cuối ngày	D16	Trước Bản tin cuối ngày	2.400	3.300	3.700	4.200
	D17	Sau Bản tin cuối ngày	2.400	3.300	3.700	4.200

*** Quy định:**

- + Thời lượng từ 01-09 giây được tính bằng đơn giá 10 giây.
- + Thời lượng từ 11-14 giây được tính bằng đơn giá 15 giây.
- + Thời lượng từ 16-19 giây được tính bằng đơn giá 20 giây.
- + Thời lượng từ 21-29 giây được tính bằng đơn giá 30 giây.
- + Các mẫu quảng cáo trên 30 giây sẽ được tính theo đơn giá chuẩn 30 giây cộng với 1 đơn giá chuẩn tiếp theo.
- + Chọn vị trí ưu tiên 1,2 đầu hoặc vị trí 1,2 cuối: được tính cộng thêm 5% theo đơn giá 30 giây.

2. Quảng cáo Logo, Popup, Chạy chữ, Bandrop, Hình gạt, Panel, Background, được áp dụng đầu, trong, cuối các chương trình truyền hình (Mã giờ quảng cáo: E)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Thời gian	Mã giờ Tương ứng	Đơn giá/lần phát sóng	
		5 giây	10 giây
Buổi sáng	E1, E2	300	500
Buổi trưa	E3, E4	500	800
Buổi chiều	E5, E6	700	1.000
Buổi tối	E7, E8	800	1.200

*** Quy định:**

+ Diện tích quảng cáo phát sóng theo quy định hiện hành.

+ Thời lượng từ 01-04 giây được tính đơn giá 05 giây; đến 09 giây được tính bằng đơn giá 10 giây.

3. Tự giới thiệu (áp dụng đối với công ty, đơn vị, doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh): là những chương trình có độ dài từ 02 phút đến 05 phút giới thiệu về sản phẩm, công nghệ, quy trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, về khả năng tài chính, quản lý, đầu tư, ... của doanh nghiệp.

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Sản phẩm	Thời gian	Mã giờ (QC)	Thời lượng	Đơn giá truyền hình	Đơn giá phát thanh
Tự giới thiệu (xây dựng và phát sóng)	Buổi sáng	G1	Đến 5 phút	6.000	3.000
	Buổi trưa	G2		6.000	3.000
	Buổi chiều	G3		8.000	4.000
	Buổi tối	G4		12.000	6.000

Sản phẩm	Thời gian	Mã giờ (QC)	Thời lượng	Đơn giá truyền hình	Đơn giá phát thanh
Tự giới thiệu (Phát sóng)	Buổi sáng	G1	Đến 5 phút	3.000	1.500
	Buổi trưa	G2		3.000	1.500
	Buổi chiều	G3		4.000	2.000
	Buổi tối	G4		6.000	3.000

* Quay phim, dàn dựng thành phẩm (băng mẫu) tự giới thiệu, thời lượng đến 05 phút = 7.000.000 đ đối với công ty, đơn vị, doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (phải có bản dự thảo nội dung). Đối

với công ty, đơn vị, doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh ngoài địa bàn tỉnh Tây Ninh, các chi phí phát sinh hai bên thỏa thuận.

*Đối với công ty, đơn vị, doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, khi trực tiếp ký hợp đồng phát sóng chương trình Tự giới thiệu với Đài thì sẽ được hưởng quyền lợi phát sóng bổ sung từ 10% đến không quá 20% trên đơn giá khi phát sóng từ 10 lần trở lên, và do Giám đốc quyết định.

4. Tự giới thiệu (áp dụng đối với Công ty, Doanh nghiệp... ngoài địa bàn tỉnh Tây Ninh) là những chương trình có độ dài từ 02 phút đến 05 phút giới thiệu về sản phẩm, công nghệ, quy trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, về khả năng tài chính, quản lý, đầu tư, ... của doanh nghiệp.

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Sản phẩm	Thời gian	Mã giờ (QC)	Thời lượng	Đơn giá truyền hình	Đơn giá phát thanh
Tự giới thiệu (Phát sóng)	Buổi sáng	G1	Đến 5 phút	10.000	5.000
	Buổi trưa	G2		12.000	6.000
	Buổi chiều	G3		15.000	7.500
	Buổi tối	G4		20.000	10.000

5. TV Shopping, Home Shopping, thực phẩm chức năng (đảm bảo các điều kiện phát sóng theo quy định của pháp luật hiện hành). (Theo khung chương trình quảng cáo của Đài)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Mã (QC)	Sản phẩm	Thời lượng	Thời gian	Đơn giá/lần phát sóng
H1	TV Shopping, Home Shopping	Đến 1 phút	Sáng	300
H2	Thực phẩm chức năng, Đông nam dược.		Trưa	450
			Chiều	500
			Tối	1.000

* Đối với TV Shopping thời lượng phát sóng tối đa đến 5 phút, đối với thực phẩm, phòng khám thời lượng phát sóng tối thiểu phải có độ dài từ 01 phút đến 5 phút. (Thời lượng dưới 01 phút, được áp dụng đơn giá của TVC).

* Trường hợp chuyển thể phát sóng phát thanh, đơn giá được tính tương ứng 50% của đơn giá phát sóng truyền hình.

THÔNG BÁO

Đảm bảo các điều kiện phát sóng theo quy định của pháp luật hiện hành.
(Theo khung chương trình quảng cáo của Đài).

THỜI GIAN PHÁT	ĐƠN GIÁ (ĐVT: đồng/từ)		
	Kinh doanh, quảng cáo, bán đấu giá, mời thầu, trường dạy nghề, thẩm mỹ viện, phòng khám và các dịch vụ y tế khác....	Tuyển dụng, chiêu sinh, họp mặt, hội thảo, ...	Tin buồn, tìm người thân, mất giấy tờ, cảm tạ, ...
Sáng	5.000	3.000	1.000
Trưa	10.000	5.000	2.000
Chiều	30.000	10.000	4.000

6. Phim trường

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Nội dung	ĐVT	Đơn giá	Ưu đãi
Sảnh tầng 2	Buổi	3.000	Buổi sáng, buổi chiều được tính bằng 70% của buổi tối.
Hàng ghế khán giả	Buổi	5.000	
Âm thanh, ánh sáng, thiết bị kỹ thuật...	Buổi	30.000	
Màn hình Led 27m ² , Led phụ 10m ² (Free background)	Buổi	5.000	
Backdrop sân khấu (3.8mx6m)	Buổi	2.000	
Tổng cộng		45.000	
Gói combo có MC của Đài	Buổi	Giá thỏa thuận	
Gói combo có biên tập, kịch bản	Kịch bản		
Gói combo có clip minh họa (10 phút)	Clip		
Gói combo có trailer, thư mời điện tử	Clip		
Gói combo có tiết mục văn nghệ (Không minh họa hình ảnh trên led)	Ca sĩ		
Gói combo có tiết mục văn nghệ (Có minh họa hình ảnh trên led)	Ca sĩ		
Gói combo có live stream trên hạ tầng số			

Gói combo thu MV (từ 10 MV trở lên)	MV		
Gói combo đại hội các cấp			
Gói combo đại hội các cấp có truyền hình trực tiếp			
Gói combo tổ chức hội thi tiếng hát...			

7. PR công ty, doanh nghiệp ngoài tỉnh trong chương trình

+ Bài phát biểu: Tối đa 2 phút: 3.000.000 đồng (Giảm 50% đối với phát thanh)

+ Hình ảnh minh họa: Tối đa 2 phút: 2.000.000 đồng

(Giảm 50% đối với công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh)

8. Thực hiện đưa tin thời sự, sản xuất các phóng sự, clip minh họa, trailer...(Không sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách...)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Hình thức	Thời lượng (Phút/lần)	Đơn giá/lần phát sóng			
		Truyền hình		Phát thanh	
Đưa tin thời sự	Đến 01 phút	Buổi trưa	7.000	Buổi sáng	4.000
		Buổi chiều	5.000	Buổi trưa	3.000
		Buổi tối	10.000	Buổi chiều	6.000
Phóng sự (xây dựng và phát sóng)	Đến 05 phút	Buổi sáng	10.000	Buổi sáng	5.000
		Buổi chiều	15.000	Buổi trưa	7.000
		Buổi tối	20.000	Buổi chiều	8.000
	Buổi tối			12.000	
	Đến 10 phút	Buổi sáng	16.000	Buổi tối	7.000
		Buổi chiều	26.000	Buổi trưa	9.500
		Buổi tối	32.000	Buổi chiều	14.000
Buổi tối				20.000	
Phóng sự (xây dựng và phát sóng)	Đến 7 phút	Sau Thời sự Tây Ninh: 30.000			

Hình thức	Thời lượng (Phút/lần)	Đơn giá/lần phát sóng			
		Truyền hình		Phát thanh	
Clip minh họa hội nghị, hội thảo, phóng sự (không phát sóng)	Đến 10 phút	20.000 (Trên 10 phút, được tính 2.200/ phút)			
Xây dựng trailer quảng bá	Đến 01 phút	3.000 (Trên 01 phút, được tính 2.000/ phút)			
Truyền hình, tọa đàm trực tiếp; Phát thanh trực tiếp	Từ 45 phút – 60 phút	Buổi sáng	28.000	Buổi sáng	15.000
		Buổi chiều	40.000	Buổi chiều	20.000
		Buổi tối	60.000	Buổi tối	28.000
Thu phát lại		Buổi sáng	20.000	60% đơn giá truyền hình	
		Buổi chiều	25.000		
		Buổi tối	35.000		
Tiếp sóng trực tiếp chương trình truyền hình, phát thanh	Đến 60 phút	Buổi sáng	20.000	Tiếp sóng phát thanh được tính 50% so với đơn giá truyền hình.	
		Buổi chiều	30.000		
		Buổi tối	60.000		
	Từ 60 đến 90 phút	Buổi sáng	30.000		
		Buổi chiều	40.000		
		Buổi tối	80.000		
	Từ 90 đến 120 phút	Buổi sáng	40.000		
		Buổi chiều	50.000		
		Buổi tối	100.000		
Sản xuất chương trình (Chi phí xe màu và trang thiết bị, nhân sự kỹ thuật,...)	Đến 60 phút	Nội tỉnh	30.000		
	Từ 60 đến 90 phút		40.000		
	Từ 90 đến 120 phút		50.000		
<i>Qui định khác:</i>					

Hình thức	Thời lượng (Phút/lần)	Đơn giá/lần phát sóng			
		Truyền hình		Phát thanh	
<ul style="list-style-type: none"> - Các bên thoả thuận thời gian làm việc, chi phí phát sinh khác – nếu có; - Thực hiện ngoại tỉnh, đơn giá được tính thêm 20% giá nội tỉnh; - Thời lượng quá 120 phút, do Giám đốc quyết định; - Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT. 					
Thiệp chúc Tết	Đến 01 phút	Buổi sáng	7.000	Buổi sáng	4.000
		Buổi trưa	5.000	Buổi trưa	3.000
		Buổi tối	10.000	Buổi chiều	6.000

* Thông báo đăng ký xe máy chuyên dùng: 150.000đ/01 lần

- Các mẫu thông báo có thời lượng đến 01 phút được quy định với 01 hình tĩnh. Nếu thêm 01 hình tĩnh được tính 300.000 đ.

- Phát sóng phóng sự do khách hàng cung cấp: Buổi sáng (1.200.000 đ/01 phút), Buổi chiều (1.500.000 đ/01 phút), Buổi tối (2.000.000 đ/01 phút).

- Thời lượng truyền hình trực tiếp; Phát thanh trực tiếp; Tọa đàm thu phát lại từ 60 phút trở lên; thực hiện bản tin ngoại tỉnh do Giám đốc Đài quyết định.

9. Sản phẩm OCOP (One commune, one product), mỗi địa phương một sản phẩm tại địa bàn Tây Ninh.

Đối với các phóng sự, tin, bài, giới thiệu về sản phẩm OCOP sẽ được tính bằng 60% giá trị theo bảng giá áp dụng đối với Công ty, doanh nghiệp

10. Thực hiện sản xuất và phát sóng TVC (Tivi commercials)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Mã (QC)	Sản phẩm	Thời lượng	Thời gian	Đơn giá/lần phát sóng
TVC	TVC Sản xuất và phát sóng	30 giây	Buổi sáng, trưa, chiều	50.000
			Buổi tối	60.000
TVC	TVC Phát sóng (Đài sản xuất)		Buổi sáng, trưa, chiều	8.000
			Buổi tối	Theo đơn giá khung giờ quảng cáo

Phần II. Quảng cáo trên phát thanh FM 103.1 MHz (đã bao gồm thuế VAT)

1. Thông báo quảng cáo trên sóng phát thanh FM 103.1 MHz

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Mã (QC)	Hình thức	Thời lượng	Giờ phát sóng	Đơn giá/lần phát sóng
I1	Thông báo quảng cáo (dạng văn bản)	Đến 30 giây - 60 giây (150 từ), nếu vượt	Buổi sáng	700 - 1.200
I2			Buổi trưa	500 - 800
I3			Buổi chiều	800 - 1.500
I4	Quảng cáo trước, trong, hoặc sau các chương trình (dạng audio thu sẵn)	150 từ, tính thêm 3.000 đ/từ.	Buổi tối	500 - 800
I5			Buổi sáng	600 - 1.000
I6			Buổi trưa	400 - 700
			Buổi chiều	600 - 1.000
			Buổi tối	700 - 1.200

Phần III. Dịch vụ khác.

1. Trên Website: <http://tayninh.tv.vn>

1.1. Quảng bá trên Website: <http://tayninh.tv.vn> (Quảng cáo trên website chỉ chấp nhận các định dạng JPG, PNG, GIF)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Hình thức	Vị trí	Kích thước (pixels)	Đơn giá /Tháng	
			Trang chủ	Trang trong
Banner, Logo	A	335 x 100 px		2.000
	B	372 x 100 px	3.000	1.500
	C	360 x 100 px	2.000	1.500
Video	C	360 x 200 px (mp4)	1.000/phút	500/phút
TVC	C	15'' (mp4)	3.000	1.500
		30'' (mp4)	5.000	2.500
TVC online		5''/10''/15''/30''	200 /300 /400 /500	
Bài PR	D	Chữ + Logo Hoặc 01 hình tĩnh	4 /chữ	
Thông tin dịch vụ, sản		Chữ	1/chữ	
		Chữ + Logo	2/chữ	

phẩm		Hoặc 01 hình tnh	
Rao vặt		Chữ	0,5/chữ
		Chữ + Logo Hoặc 01 hình tnh	1/chữ

- 01 bài phát biểu, kèm theo hình ảnh (thời lượng đến 01 phút): 5.000.000 đ/01 tháng.

Lưu ý: nếu ghi hình của đại diện công ty, doanh nghiệp sẽ được tính thêm 2.000.000 đ/phút (thu tại Đài), 3.000.000 đ/phút (thu tại hiện trường trong tỉnh).

1.2 Quyền lợi của khách hàng

- Khách hàng đăng ký quảng cáo liên tục 04 tháng sẽ được đăng tải miễn phí 01 tháng.

- Khách hàng là đối tác quảng cáo dài hạn, khách hàng là đơn vị tài trợ kinh phí cho các chương trình của Đài, sẽ do Giám đốc Đài quyết định.

- Khách hàng đăng ký từ đầu năm với quảng cáo dài hạn, Giám đốc Đài miễn giảm theo điều kiện thực tế.

2. Dịch thuật, biên tập và thuê MC dẫn chương trình:

- Dịch thuật cho phóng sự, chuyên mục, chuyên đề,...từ tiếng Việt sang tiếng Anh, Hoa, Khmer và ngược lại: 300.000đ /₀₁ phút .

- Thuê MC dẫn chương trình: 2.000.000 đ/₀₁ giờ (nếu ngoài tỉnh tính thêm chi phí và phương tiện đi lại cho MC theo thỏa thuận).

3. Tài trợ, Bảo trợ thông tin (Áp dụng cho Công ty, Doanh nghiệp nội tỉnh):

Quý công ty, doanh nghiệp khi tham gia các gói tài trợ, bảo trợ cho Đài sẽ thụ hưởng các quyền lợi, cụ thể như sau:

- Mặc định được lựa chọn sử dụng một trong các hình thức: chạy chữ/Logo/ Popup/ Bandrop/ Hình gạt/ Panel/ Background: 03 lần ở vị trí đầu, trong, cuối các chương trình tài trợ (thời lượng đến 10 giây/₀₁ lần trên sóng truyền hình).

- Được MC dẫn chương trình giới thiệu Công ty, Doanh nghiệp phối hợp thực hiện.

- Đưa tin trên sóng phát thanh, truyền hình và nội dung số (nếu có).

* Ngoài ra, vị trí phát sóng được thể hiện tương ứng với giá trị tài trợ và quyền lợi thụ hưởng; đối với mức tài trợ từ 05 triệu trở lên, quyền lợi tài trợ bổ sung tương ứng từ 05% đến không quá 50% so với giá trị tài trợ và được quy đổi

bằng các hình thức quảng cáo trên sóng phát thanh và truyền hình. Trường hợp khác do Giám đốc quyết định.

Phần IV. Quy định khác.

* Trường hợp đặc biệt ngoài một số khung giờ phát sóng và đơn giá chuẩn như trên thì còn một số thời điểm phát sóng và đơn giá có thể theo sự thỏa thuận và do Giám đốc quyết định.

* Ưu tiên phát sóng miễn phí 02 lần đối với các trường hợp:

- Tin buồn, lời cảm tạ do ban tổ chức lễ tang thực hiện; Đảng viên huy hiệu từ 30 năm tuổi Đảng; Anh hùng lao động; Mẹ VNAH (có giấy của các cơ quan chức năng chứng nhận hoặc xác nhận); Cha, mẹ, vợ, chồng, con của cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên đài;

- Thông báo truy tìm tung tích nạn nhân (do Cơ quan Công an Tây Ninh thông báo);

- Trẻ em bị bỏ rơi (do cơ quan chức năng thông báo);

- Thông báo mang tính chất xã hội, thiện nguyện (phải có giấy xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền);

Số lần phát sóng miễn phí và khung giờ phát sóng khác với các trường hợp nêu trên do Giám đốc Đài quyết định.

Phần V. Quy định mức giảm giá (chiết khấu)

1. Nguyên tắc giảm giá (chiết khấu)

1.1. Ưu tiên cho khách hàng thường xuyên, có ký hợp đồng quảng cáo dài hạn, có doanh số quảng cáo cao.

1.2. Ưu tiên cho khách hàng thanh toán hợp đồng đúng hạn, khách hàng thanh toán tiền trước.

1.3. Mức giảm giá căn cứ trên tổng giá trị quảng cáo đạt được.

2. Mức chiết khấu: (áp dụng cho các đơn vị ký hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng quảng cáo và mang tính thương mại)

Thứ tự	Giá trị hợp đồng	Mức chiết khấu
1	Đến 05 tỷ	28%
2	Trên 05 tỷ đến 10 tỷ	30%
3	Trên 10 tỷ đến 15 tỷ	33%
4	Trên 15 tỷ đến 20 tỷ	35%
5	Trên 20 tỷ đến 25 tỷ	38%

6	Trên 25 tỷ	40%
<p>Quy định chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt giá trị hợp đồng cam kết: được hưởng theo mức chiết khấu đã ký. - Vượt giá trị hợp đồng cam kết: phần vượt hưởng theo mức chiết khấu kế tiếp + thưởng. - Không đạt: hạ mức chiết khấu liền kề. 		

3. Quy định về thưởng, phạt

3.1. Để động viên khách hàng thực hiện vượt doanh số hợp đồng đã ký, Đài sẽ xem xét thưởng khuyến khích, mức thưởng do Giám đốc Đài quyết định và căn cứ vào doanh số vượt (quy đổi bằng spot quảng cáo hoặc cản trừ vào doanh số thực hiện).

3.2. Khách hàng ký hợp đồng quảng cáo có giá trị 10 triệu đồng trở lên, không giảm giá trên hợp đồng và thanh toán đúng hạn, (sẽ được hưởng hoa hồng 10% sau khi trừ thuế VAT trên giá trị hợp đồng, và cá nhân phải trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định). Chế độ giảm giá này áp dụng từ ngày 01/01/2022 và có giá trị đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 hoặc khi có những quy định pháp lý khác.

3.3. Khách hàng ký hợp đồng quảng cáo dài hạn, căn cứ vào mức chiết khấu sản để áp dụng, nếu thực hiện vượt mức doanh số bình quân của tháng thì được áp dụng theo mức chiết khấu thực hiện thực tế.

Phần VI. Quy định về thủ tục pháp lý

Nội dung quảng cáo các sản phẩm và dịch vụ phải phù hợp với quy định của luật quảng cáo và pháp luật hiện hành.

Bảng giá này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023. Trong quá trình thực hiện, nếu có điều chỉnh, thay đổi sẽ được thông báo đến công ty, doanh nghiệp, khách hàng trước khi áp dụng là 30 ngày.

Để thuận tiện cho việc hợp tác, xin vui lòng liên hệ:

Phòng Dịch vụ - Quảng cáo, Đài Phát Thanh và Truyền Hình Tây Ninh;

Địa chỉ: số 322, Đường 30/4, phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

Điện thoại: 0276. 381.7777; Fax: 0276.3839.6666;

Email: quangcaottv11@gmail.com;



Website: <http://tayninhtv.vn>

TTV11 ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH TÂY NINH



PHÁT SÓNG TOÀN QUỐC TRÊN CÁC HẠ TẦNG



 Văn phòng : 0276 382 2343 |  Quảng cáo : 0276 381 7777
 <http://tayninh.tv.vn>
 ptth@tayninh.gov.vn
 322 Đường 30/4, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

TK TỬ THIÊN : 0179 99999 0027 - NGÂN HÀNG CPTM BẢN VIỆT - CHI NHÁNH TÂY NINH